

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2020/DS-PT

Ngày: 17- 6 - 2020

V/v tranh chấp “Bồi thường  
thiệt hại do sức khỏe bị xâm  
phạm”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

Bà Trần Thị Kim Em

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh  
Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà  
Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử  
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLPT-DS ngày 29 tháng 4 năm  
2020 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 434/2019/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019  
của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 302/2020/QĐ-PT ngày  
25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*:

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 (có mặt);

2/ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

3/ Nguyễn Thị T4, sinh năm 1964;

4/ Võ Thị Trúc P, sinh năm 1985 (có mặt);

5/ Võ Thị Trúc L, sinh năm 2000;

Bà Nguyễn Thị T4, Võ Thị Trúc L ủy quyền cho Võ Thị Trúc P (Theo văn  
bản ủy quyền ngày 08/6/2020).

Cùng địa chỉ: Ấp K1, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- *Người làm chứng:*

1/ Tô Ngọc M, sinh năm 1965 (vắng mặt);

2/ Nguyễn Hoàng Kim T5, sinh năm 1993 (vắng mặt);

3/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 (vắng mặt);

4/ Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Võ Thị Trúc L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 28/7/2017 bà nghe có tiếng cưa dừa gần phần đất lúa của bà, bà có đến xem, phần đất lúa bà giáp với nhà ông Nguyễn Văn T1. Khi bà đến thì hai bên có lời qua tiếng lại với nhau do có mâu thuẫn từ trước. Sau đó ông T1, bà T3, bà T4, chị P, chị L đánh bà gây thương tích, bà có báo Công an xã N đến lập biên bản và có báo lên Công an huyện C. Sự việc đánh nhau làm bà bị chấn thương và phải nhập viện để điều trị đến ngày 04/8/2017 thì bà xin xuất viện.

Bà khởi kiện yêu cầu các bị đơn gồm ông T1, bà T4, chị P, chị L, bà T3 có nghĩa vụ bồi thường cho bà các tổn thất về sức khỏe, chi phí phương tiện đi lại, nghỉ dưỡng bệnh và công lao động. Tổng cộng các khoản bà yêu cầu 32.439.777 đồng, yêu cầu bồi thường làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà T chỉ yêu cầu các bị đơn bồi thường tiền thuốc 2.739.777 đồng; phương tiện đi lại cứu chữa bệnh 500.000 đồng; tổn thất do không thu nhập được 20 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng là 4.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản 7.239.777 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T4, Võ Thị Trúc L trình bày:

Bà T khởi kiện chúng tôi đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 32.439.77 đồng, chúng tôi không đồng ý.

Bị đơn chị Võ Thị Trúc P trình bày:

Vào ngày 28/7/2017 giữa bà T và Võ Thị Trúc L có xảy ra xô xát với nhau tại nhà ông T1, chị là người đứng ra can ngăn, phía ông T1, bà T4 và chị không có tham gia đánh bà T như bà T khai. Do đó, nay bà T yêu cầu bồi thường các chi phí 32.439.777 đồng chị không đồng ý bồi thường.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T3 trình bày:

Bà không có tham gia vào việc đánh bà T, mọi ý kiến của bà như ý kiến ông Nguyễn Văn T1 là chồng bà, bà xin không tham gia tố tụng, xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

Người làm chứng chị Nguyễn Hoàng Kim T5 có quan hệ là cháu bà T, Nguyễn Thị B có quan hệ là em bà T trình bày:

Vào ngày 28/7/2017 các chị có nhìn thấy và đứng ra can ngăn việc bà Nguyễn Thị T bị các bị đơn gồm ông Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T4, Võ Thị Trúc P, Võ Thị Trúc L đánh tại nhà ông T1 gây thương tích phải nhập viện và điều trị như bà T khai.

Người làm chứng ông Tô Ngọc M có quan hệ cháu ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào sáng ngày 28/7/2017 ông có xuống phần đất của ông Nguyễn Văn T1 để chặt 04 cây dừa mà ông T1 cho ông. Khoảng 09 giờ ông chặt được khoản 03 cây dừa, khi cây dừa ngã xuống có đè lên lú của bà T, bà T có ra hỏi ai cưa dừa đè lên lú của bà thì ông có nói là do ông cưa thì bà T không nói gì nữa, sau đó bà T nói sang tranh chấp đất đai với ông T1 thì giữa ông T1 với bà T xảy ra cự cãi nhau. Lúc đó, bà T4 có đến và cự cãi với bà T, bà T4 có dùng bẹ dừa hai lần đánh bà T và một lần dùng ống nước đánh bà T nhưng được ông can ngăn nên không đánh được. Ông có yêu cầu bà T đi về và ông vẫn tiếp tục làm việc cưa dừa, một lúc sau khi ông nghe tiếng la lớn thì có ra xem và nhìn thấy bà T4 đang nắm tay một đứa con bà T4, còn một đứa con gái còn lại bà T4 đang đánh bà T, bà T ngồi gục chịu không chống cự được, ông thấy bà T bị bầm mặt và có chảy máu, bà con hàng xóm có đến can ngăn và sau đó ông ra về. Ông xin vắng mặt các buổi làm việc của Tòa án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 434/2019/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu các bị đơn Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị T4, Võ Thị Trúc P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà T.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc chị Võ Thị Trúc L phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà T tiền thuốc 2.739.777 đồng; Phương tiện đi lại cứu chữa bệnh 500.000 đồng; Tiền công lao động nghỉ dưỡng bệnh 2.000.000 đồng; Tổng cộng: 5.239.777 đồng (năm triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

\* Ngày 09 tháng 12 năm 2019 bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án theo hướng chị Võ Thị Trúc L không phải bồi thường cho bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn Võ Thị Trúc L là chị Võ Thị Trúc P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng vào ngày 28/7/2017 giữa chị Võ Thị Trúc L và bà Nguyễn Thị T có xảy ra xô xát với nhau tại nhà ông T1, tuy nhiên chị L không có gây thương tích cho bà T nên chị L không đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T không đồng ý yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Trúc L.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: xét thấy bản án dân sự sơ thẩm xử buộc chị Võ Thị Trúc L phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 5.239.777 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật, chị L kháng cáo không đồng ý bồi thường là không có cơ sở, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của của Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Thị Trúc L xét thấy:

Vào ngày 28/7/2017 bà T nghe có tiếng cưa dừa gần phần đất lúa của bà, bà có đến xem, phần đất lúa bà giáp với nhà ông Nguyễn Văn T1. Khi đến thì giữa bà T và ông T1, bà T3 vợ ông T1, bà T4 chị ruột ông T1 và chị L, chị P là con bà T4 có lời qua tiếng lại với nhau và giữa chị L và bà T có xảy ra xô xát đánh nhau và Công an xã N đến lập biên bản và báo Công an huyện C. Sự việc đánh nhau làm bà T bị chấn thương và phải nhập viện để điều trị đến ngày 04/8/2017 bà T xuất viện.

Căn cứ vào biên bản xác minh vụ việc vi phạm hành chính ngày 03/8/2017 Công an xã N tiến hành lập biên bản đối với Võ Thị Trúc L, chị L khai “Tôi và bà T không có mâu thuẫn gì, hồi 09 giờ hai bên có xô xát bà Nguyễn Thị T có chảy máu mũi do chị L làm nên chị Võ Thị Trúc P ra can”.

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 06/4/2018 Công an huyện C xử phạt chị Võ Thị Trúc L vì đã có thực hiện hành vi vi phạm hành

chính dùng tay làm bà Nguyễn Thị T bị thương tích ở mặt tại nhà ông Nguyễn Văn T1 vào ngày 28/7/2017.

Căn cứ các lời khai của bà T4, ông T1 cũng thừa nhận chị Trúc L có xô xát với bà T vào ngày 28/7/2017.

Căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 06/4/2018 của Công an huyện C đối với chị Võ Thị Trúc L thể hiện vào ngày 28/7/2017 Võ Thị Trúc L có hành vi dùng tay làm bà Nguyễn Thị T bị thương tích ở mặt tại nhà ông Nguyễn Văn T1.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào khoảng 09 giờ ngày 28/7/2017 giữa bà T và các bị đơn có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại với nhau và sau đó chị Võ Thị Trúc L có đánh bà T gây thương tích ở mặt cho bà T, bà T có nhập viện và điều trị, căn cứ giấy ra viện ngày 04/8/2017 của Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang chẩn đoán bà Nguyễn Thị T bị chấn thương đầu, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Trúc L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà T đối với hành vi trái pháp luật của mình gây ra với số tiền thuốc là 2.739.777 đồng, tiền thuê phương tiện đi lại cứu chữa bệnh 500.000 đồng, tiền ngày công lao động nghỉ dưỡng bệnh 10 ngày (mỗi ngày 200.000 đồng) là 2.000.000 đồng, tổng cộng là 5.239.777 đồng là phù hợp pháp luật.

Xét thấy kháng cáo của chị Võ Thị Trúc L cho rằng không có gây thương tích cho bà T nên không đồng ý bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Trúc L không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Võ Thị Trúc L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 434/2019/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu các bị đơn Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị T4, Võ Thị Trúc P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà T.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc chị Võ Thị Trúc L phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà T tiền thuốc 2.739.777 đồng; Phương tiện đi lại cứu chữa bệnh 500.000 đồng; Tiền công lao động nghỉ dưỡng bệnh 2.000.000 đồng; Tổng cộng: 5.239.777 đồng (năm triệu hai trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

2. Án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Buộc chị Võ Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà chị L đã nộp theo biên lai số 0003182 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
  - TAND huyện C;
  - Chi cục THADS huyện C;
  - Các đương sự;
  - Công bố bản án trên công TTĐT;
  - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2020-B

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Bình**